

Số: /BC-CTK

Ninh Thuận, ngày 24 tháng 11 năm 2020

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 11 NĂM 2020

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông nghiệp trong tháng Mười Một tập trung chủ yếu vào chăm sóc lúa và các loại cây màu vụ mùa. Các đợt mưa bão trong tháng cung cấp lượng nước tưới dồi dào. Chăn nuôi phát triển ổn định, dịch tả lợn châu Phi được kiểm soát tốt, không có ổ dịch xảy ra. Sản xuất thủy sản giảm sản lượng cả khai thác lẫn nuôi trồng do ảnh hưởng mưa bão, nhưng sản xuất giống thủy sản tăng cao (nhất là tôm giống).

a. Nông nghiệp

Trồng trọt: Diện tích gieo trồng lúa tính đến ngày 15/11/2020 đạt 33.298,9 ha, giảm 24,9% so cùng kỳ năm 2019. Trong tháng, liên tục xảy ra các cơn bão số 8 đến số 12, tuy không ảnh hưởng trực tiếp đến tỉnh nhưng cũng gây mưa to trên diện rộng, lượng nước tại các hồ chứa trên địa bàn tỉnh đạt cao trình tích, nguồn nước đảm bảo cho sản xuất và sinh hoạt đời sống người dân, cho đàn gia súc chăn thả.



Kết thúc gieo trồng vụ mùa 2020, toàn tỉnh thực hiện được 21.209,4 ha, giảm 8,9% so cùng kỳ¹. Vụ mùa năm nay, phần lớn diện tích lúa và rau các loại đều giảm so cùng kỳ do thu hoạch vụ hè thu trễ, không kịp sản xuất vụ Mùa nên diện tích giảm. Dự ước năng suất lúa vụ mùa 2020 khoảng 53,4 tạ/ha, tăng 3,1 tạ/ha so vụ mùa 2019 (tăng 6,1%); sản lượng đạt 51,15 nghìn tấn, giảm 18,9%. Các loại cây trồng khác trên cơ sở nhận định ước tính năng suất tăng: năng suất ngô chung ước đạt 39,7 tạ/ha, tăng 6,4%; rau các loại năng suất chung 181,6 tạ/ha, tăng 17,9% do tăng cơ cấu các loại rau lấy quả có năng suất cao như: dưa hấu năng suất ước đạt 216,2 tạ/ha, tăng 2%; bí đỏ ước năng suất 81,8 tạ/ha, tăng 18,4%;...Năng suất đậu các loại ước đạt 7,6 tạ/ha, giảm 18,3%. Năng suất giống ớt cay đạt 76 tạ/ha, tăng 3,8% so cùng kỳ; năng suất cỏ voi đạt 622,8 tạ/ha, giảm 0,9% so cùng kỳ.

Chăn nuôi:



Thời tiết ảnh hưởng bởi các cơn bão liên tục nên có mưa nhiều, đồng cỏ tự nhiên cho việc chăn thả đàn gia súc có sừng được khôi phục trở lại. Đàn gia súc, gia cầm trong tháng tiêu thụ ổn định, giá heo hơi, dê hơi và cừu hơi đang đứng chững lại và dự kiến sẽ tiếp tục giảm trong các tháng tới do nguồn cung tăng lên và được thay thế bằng thịt gia cầm; các sản phẩm còn lại duy trì và biến động không lớn. Đàn trâu trong tháng ước có 3.974 con, tăng 1,9%; lượng thịt hơi xuất chuồng

¹ Cây lúa 9.570,5 ha, bằng 76,3% so cùng kỳ; Cây ngô và cây lương thực khác 5.212,6 ha, tăng 13% so cùng kỳ; Cây lấy củ có chất bột 67,8ha, bằng 65%; Cây có hạt chứa dầu thực hiện 443,4ha, tăng 55,4%; Cây rau đậu, hoa cây cảnh 4.265,8ha, tăng 2%; Cây hàng năm khác 1.648,4ha, tăng 6,6% so cùng kỳ.

đạt 12,9 tấn, tăng 1,7% so cùng kỳ. Đàn bò 120.793 con, tăng nhẹ 0,9%, xuất chuồng đạt 461,5 tấn, tăng 1,2% so cùng kỳ. Đàn trâu, bò tăng lên là do thị trường và giá thịt trâu, bò hơi tăng mạnh, cung đang thiếu hụt, người nuôi có xu hướng phát triển kinh tế hộ nhiều hơn kinh tế trang trại. Đàn dê, cừu hiện có gần 253.970 con, tăng 0,4% so cùng kỳ. Sản lượng dê, cừu bán và giết thịt ước đạt 286,3 tấn, tăng 4,9% so cùng kỳ, chủ yếu tiêu thụ ngoài tỉnh. Giá thịt heo hơi so với tháng trước vẫn duy trì ở mức 76,15 nghìn đồng/kg nhưng vẫn tăng cao 28,6 nghìn đồng/kg so cùng kỳ. Tổng đàn heo hiện có 94.521 con, giảm 2,1%, sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 1.649,5 tấn, giảm 9,3% so cùng kỳ, do giảm nuôi, giá tiêu thụ bắt đầu giảm. Rải rác xuất hiện một số bệnh gia súc, gia cầm như Tụ huyết trùng trên trâu bò; tụ huyết trùng và phó thương hàn heo; bệnh Newcastle, Gumboro trên gà chỉ xuất hiện rải rác tại một số địa phương, nhưng được phát hiện sớm và khống chế kịp thời. Riêng bệnh dịch tả lợn châu Phi được kiểm soát tốt, không có ổ dịch bệnh nào xảy ra.

b. Lâm nghiệp

Các Ban quản lý rừng đã hoàn tất trồng rừng trong tháng 10/2020. Đến thời điểm hiện tại đã thực hiện trồng 422 ha (không tính cây nông nghiệp), chủ yếu là cây thanh thất, thông 3 lá, muồng đen, neem, đạt 100% kế hoạch, tăng 5,1% so cùng kỳ. Tiếp tục chăm sóc rừng trồng 908,84 ha, giảm 50,9% so cùng kỳ (năm 2 là 401,5 ha, năm 3 trở lên là 507,34 ha).

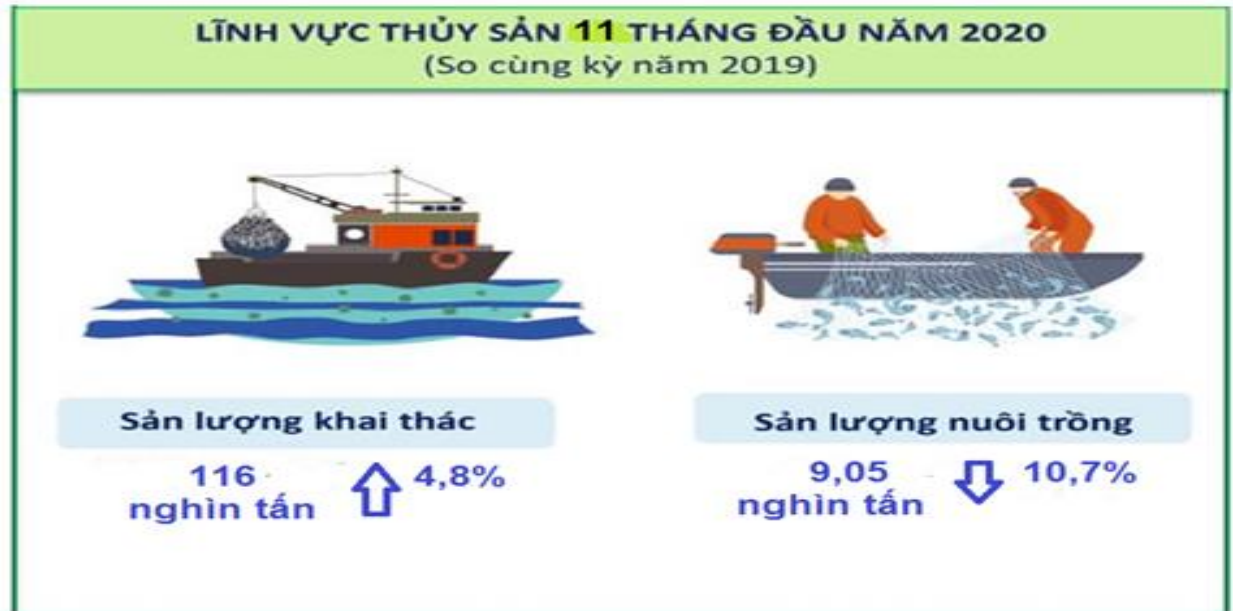
Do mưa xảy ra liên tục, nên khai thác gỗ trong tháng của hộ cá thể ước đạt 90,5 m³, giảm 0,5% so cùng kỳ nâng tổng số gỗ khai thác từ đầu năm đến nay lên 2.202,25 m³; củi khai thác 740 ster, tăng 0,4% so cùng kỳ nâng tổng số củi thu nhật từ đầu năm đến nay lên 15.519,62 ster, chủ yếu thu nhật và khai thác từ cây chết từ rừng trồng và một phần từ rừng tự nhiên.

Công tác quản lý rừng trong tháng có mưa nên việc tuần tra chưa chặt chẽ, số vụ vi phạm trong tháng tăng hơn so cùng kỳ. Tính đến ngày 15/11/2020 (theo báo cáo Chi cục Kiểm lâm tỉnh), tổng số vụ vi phạm phát hiện trong tháng 26 vụ, tăng 7 vụ (+36,8%)².

c. Thủy sản

Trong tháng Mười Một, sản lượng thủy sản cả tỉnh ước đạt 3.266,5 tấn, giảm 4,4% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm cá đạt 2.353,8 tấn, giảm 3,7%; tôm đạt 577 tấn, giảm 11,7%; thủy sản khác đạt 335,7 tấn, tăng 5,4%.

² Trong đó: phá rừng trái phép 7 vụ, tăng 5 vụ, diện tích rừng bị phá 8,15 ha; không phát hiện vi phạm qui định về khai thác gỗ và lâm sản, giảm 1 vụ so cùng kỳ; mua bán và vận chuyển lâm sản trái phép 6 vụ, tăng 6 vụ; tịch thu 10 xe máy và 1 phương tiện khác, 2,28m³ gỗ gồm 2,07m³ gỗ tròn và 0,21 m³ gỗ xẻ các loại.



Sản lượng thủy sản nuôi trồng trong tháng ước tính đạt 777,3 tấn, giảm 5,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó cá đạt 62,5 tấn, tăng 9,6%; tôm đạt 541,8 tấn, giảm 12,2%; thủy sản khác đạt 173 tấn, tăng 16,2%. Nuôi tôm thịt bị ảnh hưởng mưa bão nên năng suất đạt thấp, giá tôm giảm so cùng kỳ năm trước vì nhiều nơi thu hoạch sớm để tránh bão.

Sản lượng thủy sản khai thác tháng Mười Một ước tính đạt 2.489,2 tấn, giảm 4% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm cá đạt 2.291,3 tấn, giảm 4%; tôm đạt 35,2 tấn, giảm 4%; thủy sản khác đạt 162,7 tấn, giảm 4,2%. Nhìn chung, ngư trường trong tháng mật độ cá xuất hiện không nhiều, do từ đầu tháng ảnh hưởng áp thấp nhiệt đới hình thành nhiều đợt bão. Nghề khai thác chủ lực vẩy ánh sáng ít tham gia đánh bắt vì cá cơm ít. Một số tàu công suất lớn vẫn bám biển khai thác tại ngư trường các tỉnh phía nam nhưng sản lượng đánh bắt ít, vì vẩy sản lượng khai thác biển không bằng cùng kỳ năm trước, ước tính đạt 2.486,2 tấn, giảm 4% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 11 tháng năm 2020, sản lượng thủy sản ước tính đạt 125.054,2 tấn, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 9.052,5 tấn, giảm 10,7%; sản lượng thủy sản khai thác đạt 116.001,6 tấn, tăng 4,7% (sản lượng khai thác biển đạt 115.918,2 tấn, tăng 4,7%).

Sản lượng thủy sản giống sản xuất tháng này ước đạt 2.578 triệu con, tăng 35,7% so cùng kỳ. Tình hình sản xuất tôm giống trong năm nay nhìn chung khởi sắc, sản lượng giống sản xuất cao hơn do dịch bệnh ít phát sinh, nhu cầu giống các tỉnh Tây Nam bộ tăng, giá cả và thị trường tiêu thụ ổn định. Sản lượng tôm sú giống ước đạt 450 triệu con, tăng 27%; tôm thẻ giống ước đạt 2.100 triệu con, tăng

38%; sản lượng ốc hương giống đạt 28 triệu con, tăng 12%. Tổng sản lượng giống sản xuất lũy kế 11 tháng ước đạt 41.405 triệu con, tăng 21,9% so cùng kỳ năm 2019.

2. Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp tháng Mười Một tiếp tục đà tăng trưởng với mức tăng 25,87% so với cùng kỳ năm trước. Tuy vậy, phần tăng này chủ yếu đến từ ngành sản xuất và phân phối điện, trong khi đó ngành khai khoáng và ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tụt giảm, ngành cung cấp nước giảm tốc. Tuy nhiên tính chung 11 tháng, sản xuất công nghiệp vẫn đạt mức tăng cao 41,11%, trong đó công nghiệp sản xuất và phân phối điện tăng rất cao 96,43%.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 11/2020 ước tính tăng 5,32% so với tháng trước, tăng 25,87% so với cùng kỳ năm trước; trong đó ngành khai khoáng giảm 7,47%; chế biến, chế tạo giảm 7,43% chủ yếu do dệt (SX khăn bông) giảm 32,47%, sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic giảm 28,06%, sản xuất đồ uống (chủ yếu bia lon) giảm 20,25% và sản xuất chế biến thực phẩm giảm 8,04%; ngành chủ lực sản xuất và phân phối điện tăng 57,19%; cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,16%.



Tính chung 11 tháng năm 2020, IIP ước tính tăng 41,11% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng 69,32% của cùng kỳ năm 2019. Trong đó, ngành khai khoáng tăng 31,54% (cùng kỳ năm trước giảm 33,53%); ngành chế biến, chế tạo giảm 5,31% (cùng kỳ năm trước tăng 10,51%); ngành sản xuất và phân phối điện tăng cao 96,43% (cùng kỳ năm trước tăng rất cao 301,41%); ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,54% (cùng kỳ năm trước tăng 4,49%).

Trong các ngành công nghiệp cấp II, một số ngành có chỉ số sản xuất 11 tháng tăng cao so với cùng kỳ năm trước, đóng góp chủ yếu vào mức tăng chung của toàn ngành công nghiệp: Khai khoáng khác tăng 31,54%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 63,03%; sản xuất và phân phối điện tăng 96,43%. Nhiều ngành có mức tăng thấp hoặc giảm: Sản xuất chế biến thực phẩm giảm 0,61% (cùng kỳ năm trước tăng 30,92%); sản xuất đồ uống (chủ yếu bia lon) giảm 26,37% (cùng kỳ năm trước giảm 4,18%); dệt (SX khăn bông) giảm 4,37% (cùng kỳ năm trước tăng 20,61%); chế biến gỗ và sản phẩm từ gỗ giảm 3,21% (cùng kỳ năm trước tăng 12,66%); công nghiệp chế biến, chế tạo khác tăng 1,28% (cùng kỳ năm trước tăng 18,59%); sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị giảm 4,37% (cùng kỳ năm trước tăng 2,03%).

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 11 tháng năm nay tăng cao so với cùng kỳ năm trước: Muối biển tăng 83,3%; tôm đông lạnh tăng 14%; tinh bột khác tăng 32,6%; Thùng, hộp bằng bìa cứng (trừ bìa nhãn) tăng 63%; Xi măng Portland đen tăng 31,8%; điện sản xuất tăng 61% (trong đó: điện gió tăng 50%, điện mặt trời tăng 160%); nước uống được tăng 11,5%. Nhiều sản phẩm tăng thấp hoặc giảm: Đá xây dựng khác giảm 4,7%; hạt điều khô giảm 13,6%; tinh bột sắn giảm 32,6%; đường RS giảm 56,1%; thạch nha đam giảm 3,5%; muối chế biến giảm 12,4%; bia đóng lon giảm 29,4%; nước yến và nước bổ dưỡng khác giảm 29,4%; Sợi xe từ các loại sợi tự nhiên giảm 15,2%; may quần áo giảm 1,6%; phân vi sinh giảm 22,3%; gạch đất nung giảm 27,7%; Các loại đá lát, đá lát lề đường và phiến đá lát đường, bằng đá tự nhiên giảm 17,7%.

3. Đầu tư

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh đang tập trung triển khai thực hiện các dự án, công trình nhằm giải ngân hết kế hoạch vốn đã giao năm 2020, tuy nhiên vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước 11 tháng mới đạt 66,5% kế hoạch năm và tăng 59,4% so với cùng kỳ năm trước.

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng 11/2020 ước tính đạt 270,4 tỷ đồng, tăng 161,2% so với cùng kỳ năm trước³. Tính chung 11 tháng, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước đạt 1.742,9 tỷ đồng, bằng 66,5% kế hoạch năm và tăng 59,4% so với cùng kỳ năm trước; bao gồm: Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh 1.312,8 tỷ đồng, tăng 65,1%; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện 424,4 tỷ đồng, tăng 42,8%; vốn ngân sách nhà nước cấp xã 5,7 tỷ đồng, tăng 388,9%.

³ Bao gồm: Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh 234,2 tỷ đồng, tăng 183,5%; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện 36,2 tỷ đồng, tăng 74,8%.

Vốn đầu tư tháng 11 năm 2020 thuộc nguồn ngân sách tỉnh chủ yếu thực hiện các dự án: Các tuyến đường giao thông nông thôn liên xã huyện Thuận Bắc; Đập dâng hạ lưu Sông Dinh (Chi cục Thủy lợi); Dự án bố trí dân cư vùng sạt lở ven biển Cà Ná huyện Thuận Nam; Dự án đầu tư xây dựng vườn quốc gia Núi Chúa giai đoạn 2016-2020; Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai-Ninh Thuận WB; Thu trữ nước dưới đất phát triển nông lâm nghiệp; Vệ sinh môi trường các thành phố duyên hải GD 2 - Tiểu dự án Tp Phan Rang - Tháp Chàm; Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả (WB3); Đường đôi vào TP Phan Rang -Tháp Chàm (Đoạn phía Nam); Nâng cấp, sửa chữa trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Ninh thuận; Kè bảo vệ thôn Sơn Hải, xã Phước Dinh huyện Thuận Nam; Nâng cấp trường trung học cơ sở Lê Hồng Phong; Dự án đầu tư xây dựng vườn quốc gia Phước Bình Giai đoạn 2016-2020.

4. Tài chính, Ngân hàng

a. Tài chính

Trong 11 tháng năm 2020, dù tình hình dịch bệnh Covid-19 làm ảnh hưởng kinh tế cả nước, nhưng tiến độ thu ngân sách Nhà nước đạt khá; chi ngân sách tiếp tục bảo đảm đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ đầu tư phát triển, chi trả nợ, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hoạt động của bộ máy Nhà nước.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến ngày 30/11/2020 ước đạt 3.500 tỷ đồng/ 3.500 tỷ đồng, đạt 100% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó: thu nội địa ước đạt 2.371,5 tỷ đồng/ 2.700 tỷ đồng, đạt 87,8% dự toán HĐND tỉnh giao; thu hoạt động xuất nhập khẩu đạt 1.227,5 tỷ đồng/ 800 tỷ đồng, đạt 153,4% dự toán HĐND tỉnh giao.

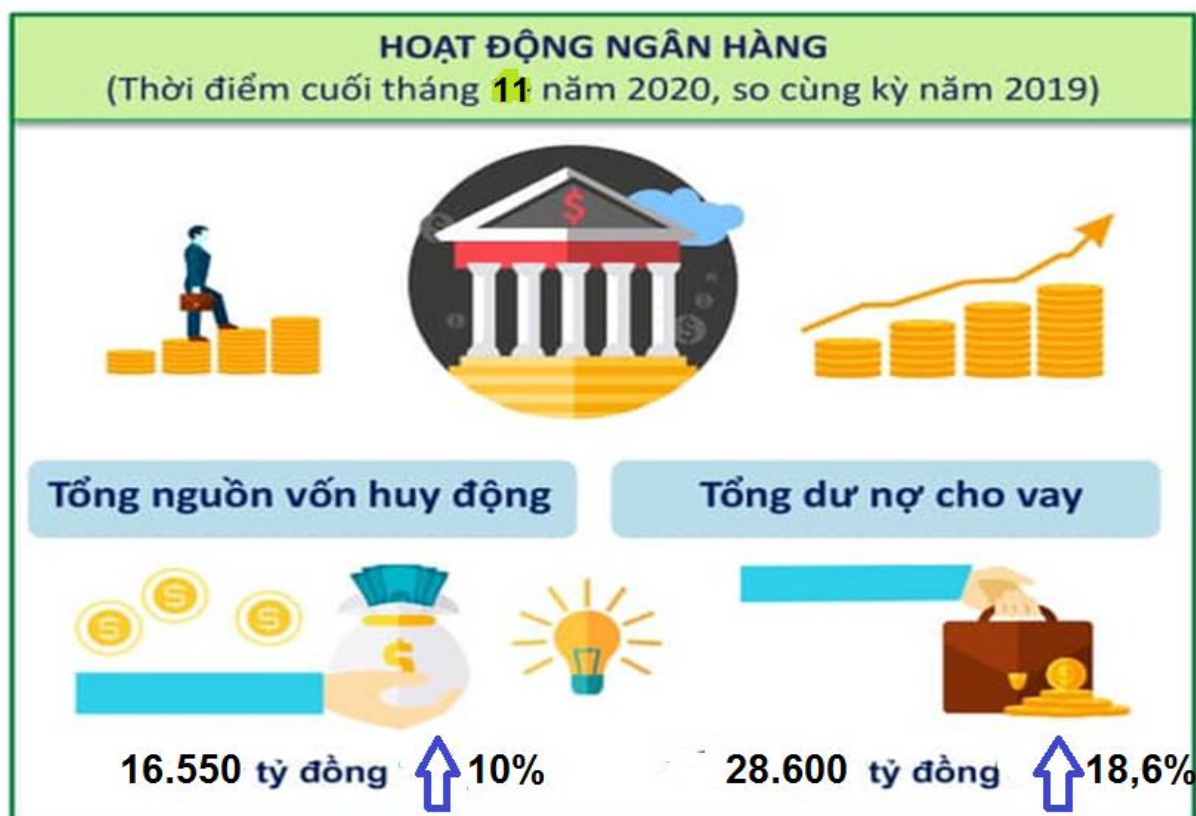
Có 10/16 khoản thu dự kiến đạt và vượt dự toán HĐND tỉnh giao, gồm: thu từ DNNN địa phương; thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài; thu từ khu vực CTN và dịch vụ NQD; thu tiền sử dụng đất; thu thuế SDD phi nông nghiệp; thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước; thu thuế bảo vệ môi trường; thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác.

Có 6/16 khoản thu không đạt dự toán HĐND tỉnh giao gồm: thu từ DNNN Trung ương; thuế thu nhập cá nhân; thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; thu lệ phí trước bạ; thu phí, lệ phí và thu xổ số kiến thiết.

Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 5.630 tỷ đồng/ 6.495 tỷ đồng, đạt 86,7% dự toán HĐND tỉnh giao. Công tác chi ngân sách được đảm bảo kế hoạch và đáp ứng kịp thời việc điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Thực hiện tiết kiệm tối đa các khoản chi hành chính và mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác.

b. Ngân hàng

Trong 11 tháng năm nay, hoạt động tiền tệ, ngân hàng trên địa bàn ổn định, an toàn và phát triển: đầu tư tín dụng tăng trưởng khá, tập trung nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh, các chương trình tín dụng trọng điểm gắn với kiểm soát chất lượng tín dụng và tích cực thực hiện các giải pháp xử lý nợ xấu. Dù bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nhưng huy động vốn tín dụng vẫn ước tăng 10% so với cùng kỳ năm trước.



Theo Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Ninh Thuận, ước đến cuối tháng 11/2020:

- Nguồn vốn huy động trên địa bàn ước đạt 16.550 tỷ đồng, tăng 1.500 tỷ đồng (+10%) so với cùng kỳ năm trước, tăng 902 tỷ đồng (+5,8%) so với cuối năm 2019.

- Tổng dư nợ tín dụng ước đạt 28.600 tỷ đồng, tăng 4.485 tỷ đồng (+18,6%) so với cùng kỳ năm trước, tăng 4.052 tỷ đồng (+16,5%) so với cuối năm 2019⁴.

5. Thương mại, giá cả, dịch vụ

a. Bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

⁴ Chia ra: Ngắn hạn: 14.150 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 49,48% trong tổng dư nợ, tăng 2.160 tỷ đồng (+18%) so với cùng kỳ năm trước, tăng 1.872 tỷ đồng (+15,3%) so với cuối năm 2019; Trung, dài hạn: 14.450 tỷ đồng, chiếm 50,52%, tăng 2.325 tỷ đồng (+1,01%) so với cùng kỳ năm trước, tăng 2.180 tỷ đồng (+17,8%) so với cuối năm 2019.

Hoạt động thương mại và dịch vụ tháng Mười Một tiếp tục xu hướng tăng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 11/2020 tăng 0,8% so với tháng trước và tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 11 tháng năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 4,5%.



Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Mười Một ước tính đạt 2.140,8 tỷ đồng, tăng 0,8% so với tháng trước và tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước⁵. Tính chung 11 tháng năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 21.696,8 tỷ đồng, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước.

Xét theo ngành hoạt động trong 11 tháng: *Doanh thu bán lẻ hàng hóa* đạt 17.189,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 79,23% tổng mức và tăng 8,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Ngành hàng lương thực, thực phẩm tăng 8,2%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 7,5%; vật phẩm văn hoá, giáo dục tăng 4%; hàng may mặc tăng 3,5%; phương tiện đi lại tăng 1,6%. *Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống* ước tính đạt 2.830,4 tỷ đồng, chiếm 13,05% tổng mức và giảm 8,5% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2019 tăng 15,6%). *Doanh thu du lịch lữ hành* ước tính đạt 2,1 tỷ đồng, chiếm 0,01% tổng mức và giảm 59,9% so với cùng kỳ năm trước

⁵ Trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 1.662,9 tỷ đồng, tăng 0,2% và tăng 10,7%; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 297,3 tỷ đồng, tăng 2,2% và tăng 2,2%; doanh thu du lịch lữ hành đạt 0,2 tỷ đồng, tăng 3% và giảm 54,5%; doanh thu dịch vụ khác đạt 180,3 tỷ đồng, tăng 4,7% và tăng 3,8%.

(cùng kỳ năm 2019 tăng 15,7%). *Doanh thu dịch vụ khác* ước tính đạt 1.674,9 tỷ đồng, chiếm 7,72% tổng mức và giảm 6,1% so với cùng kỳ năm 2019,

b. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và chỉ số giá đô la Mỹ

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11 năm 2020 tăng 0,27% so với tháng trước (khu vực thành vực thành thị tăng 0,18%, khu vực nông thôn tăng 0,36%); trong đó, chỉ số nhóm hàng hóa tăng 0,29% (nhóm hàng lương thực-thực phẩm tăng 0,73%, nhóm hàng phi lương thực-thực phẩm giảm 0,20%), chỉ số nhóm dịch vụ tăng 0,25% so với tháng trước. So với tháng 12 năm trước CPI tăng 3,42% và tăng 5,06% so với cùng kỳ năm trước; Bình quân 11 tháng đầu năm 2020 CPI tăng 5,25% so với năm trước.

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính trong tháng 11/2020 thì có 04 nhóm có chỉ số giá tăng tác động nhiều làm chỉ số giá chung tăng: hàng ăn và dịch vụ ăn uống; đồ uống và thuốc lá; nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng; thiết bị và đồ dùng gia đình. Các nhóm hàng hóa còn lại tương đối ổn định và chỉ tăng nhẹ không tác động nhiều tới CPI chung của tỉnh trong tháng 11/2020 so với tháng trước.

CPI tháng 11/2020 tăng so với tháng trước do một số nguyên nhân chính sau:

- Giá lương thực, thực phẩm tăng mà chủ yếu là giá thủy sản, rau tươi các loại do thời gian mưa, bão nhiều trong tháng làm giảm sản lượng cung ứng ra thị trường đã đẩy giá những mặt hàng này tăng cao so với tháng trước;

- Giá thuốc lá tăng 1.000đ/gói trong tháng do chi phí đầu vào tăng cũng góp phần tăng chỉ số nhóm đồ uống và thuốc lá;

- Giá gas bán lẻ trong nước đồng loạt tăng thêm 19.000 đồng/bình 12kg. Đây là tháng thứ 5 liên tiếp giá gas tiếp tục đà tăng giá và lần tăng giá thứ 6 tính từ đầu năm với tổng mức tăng 114.500 đồng bình/12kg;

- Giá dịch vụ thuê người giúp việc gia đình tăng; giá đồ trang sức bằng vàng tăng do giá vàng tăng trong tháng cũng làm cho CPI chung tăng so với tháng trước.

DIỄN BIẾN GIÁ TIÊU DÙNG THÁNG 11 NĂM 2020 CỦA MỘT SỐ NHÓM HÀNG CHÍNH SO VỚI THÁNG TRƯỚC:

- *Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0,44%)*

- + Lương thực (+0,56%): Chỉ số giá nhóm lương thực tăng so với tháng trước, chủ yếu giá gạo thường tiếp tục tăng ở một số điểm khu vực nông thôn (tăng 1,03%) do nhu cầu sản xuất bún, bánh phở, bánh đa tăng; do giá gạo thường tăng làm giá bún tăng thêm 1.000đ/kg, đẩy giá nhóm bún, bánh phở, bánh đa trong tháng tăng 0,75% so với tháng trước.

+ Thực phẩm (+0,64%): Nhóm thực phẩm tăng chủ yếu ở các mặt hàng sau: nhóm trứng gia cầm tiếp tục tăng 1,98% do nguồn cung giảm; nhóm mặt hàng thủy sản tươi sống tăng 0,62%; rau tươi, khô và chế biến tăng cao, tăng 7,69%; giá trái cây tăng 0,88% so với tháng trước do thời tiết mưa nhiều, sản lượng rau cung cấp ra thị trường giảm; Trong tháng, giá thịt heo giảm 3,02% do giá heo hơi giảm từ 2.000-3.000đ/kg vì các địa phương đẩy mạnh tái đàn và tăng cường nhập khẩu thịt heo, nguồn cung cơ bản đã được bảo đảm góp phần kiềm hãm tăng chỉ số giá nhóm thực phẩm so với tháng trước.

- *Đồ uống và thuốc lá (+1,36)*: Nhóm này tăng chủ yếu do giá thuốc lá đồng loạt tăng từ 1.000/bao, tăng 2,47% so với tháng trước do chi phí đầu vào tăng.

- *Nhà ở, điện nước chất đốt và vật liệu xây dựng (+0,52%)*: Chỉ số giá nhóm này tăng chủ yếu là giá nhà ở tiếp tục tăng 1,11%; vật liệu bảo dưỡng nhà ở chính tăng 1,61% do ảnh hưởng giá thép và giá cát xây dựng tăng cao từ cuối tháng trước; giá gas đồng loạt tăng 19.000 đồng/bình 12kg (tăng 6,02%) kể từ ngày 01/11/2020 do giá gas thế giới tăng. Trong tháng, giá điện và nước sinh hoạt đều giảm so với tháng trước do thời gian mưa nhiều, sản lượng tiêu dùng trong tháng giảm cũng góp phần kiềm chế tăng chỉ số giá nhóm này so với tháng trước.

- *Thiết bị và đồ dùng gia đình (+0,30%)*: Nhóm này tăng chủ yếu tăng giá ở một số nhóm đồ dùng trong gia đình như gương, chiếu ... tăng; giá thuê người giúp việc nhà theo giờ tăng từ 35.000đ/giờ lên 40.000đ/giờ (tăng 5,18%) đã đẩy chỉ số giá nhóm này tăng so với tháng trước.

- *Giao thông(-0,65%)*: Chỉ số giá nhóm này giảm do giá phương tiện đi lại (xe đạp) giảm 2,21%; giá nhiên liệu (xăng, dầu) giảm 1,79%, giảm từ 230đ/lít-390đ/lít từ ngày 11/11/2020 đã giúp chỉ số giá nhóm này giảm so với tháng trước. Tuy nhiên, trong tháng giá dịch vụ giao thông công cộng như vé tàu hỏa tăng 3,46%, vé máy bay tăng 1,40% cũng chưa làm cho nhóm này giảm nhiều so với tháng trước.

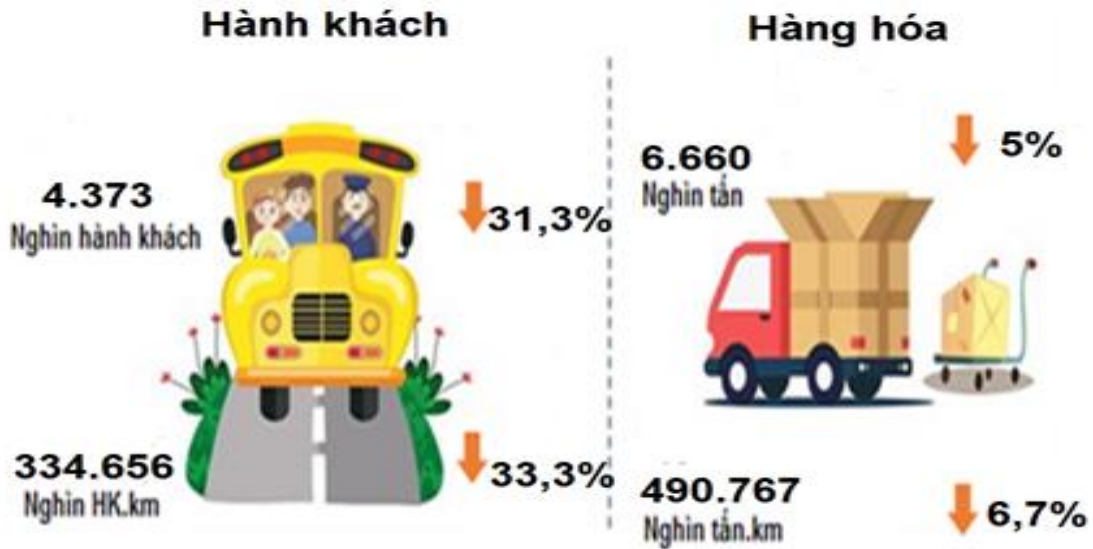
- *Chỉ số giá vàng và đô la Mỹ*: Chỉ số giá vàng tăng 1,08% so với tháng trước, tăng 28,63% so cùng kỳ năm trước và tăng 29,91% so tháng 12 năm 2019; giá vàng 9999 hiện ở mức 5.360.000 đồng/chỉ. Giá Đô la Mỹ ổn định so với tháng trước, tăng 0,08% so cùng kỳ năm trước và giảm 0,06% so so với tháng 12 năm trước; giá Đô la Mỹ hiện ở mức 23.200 đồng/USD.

c. Vận tải hành khách và hàng hóa

Hoạt động vận tải tháng Mười Một tiếp tục tăng so với tháng trước với mức tăng 0,9% về lượng hành khách vận chuyển và 3,5% về lượng hàng hóa vận chuyển, toàn

bộ là vận tải đường bộ. Tuy nhiên, tính chung 11 tháng năm 2020, vận chuyển hành khách vẫn giảm 31,3% và vận chuyển hàng hóa giảm 5% so với cùng kỳ năm 2019.

VẬN TẢI 11 THÁNG_2020 SO CÙNG KỲ



Vận tải hành khách tháng Mười Một ước tính đạt 550 nghìn lượt khách vận chuyển, tăng 0,9% so với tháng trước và luân chuyển 41.985 nghìn lượt khách.km, tăng 0,8%. Tính chung 11 tháng năm 2020, vận tải hành khách đạt 4.373 nghìn lượt khách vận chuyển, giảm 31,3% so với cùng kỳ năm trước và luân chuyển 334.656 nghìn lượt khách.km, giảm 33,3%.

Vận tải hàng hóa tháng Mười Một ước tính đạt 768 nghìn tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 3,5% so với tháng trước và luân chuyển 55.985 nghìn tấn.km, tăng 3,9%. Tính chung 11 tháng năm 2020, vận tải hàng hóa đạt 6.660 nghìn tấn hàng hóa vận chuyển, giảm 5% so với cùng kỳ năm trước và luân chuyển 490.767 nghìn tấn.km, giảm 6,7%.

6. Một số vấn đề xã hội

a. Đời sống dân cư, công tác an sinh xã hội

Trong tháng Mười Một, đời sống dân cư nhìn chung ổn định, thiếu đói không phát sinh. Tính chung 11 tháng năm nay, cả tỉnh không phát sinh hộ thiếu đói. Trong tháng 10, tổ chức phân bổ, cấp phát 954,51 tấn gạo cứu đói cho nhân dân gặp khó khăn vùng hạn hán trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1495/QĐ-TTg ngày 02/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo đúng đối tượng, đúng quy định.

Qua kết quả rà soát sơ bộ hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2020 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020, toàn tỉnh có 9.889 hộ nghèo, chiếm

tỷ lệ 5,52%, giảm 1,22% so với cuối năm 2019; đạt 122% so với kế hoạch đã đề ra. Hộ cận nghèo: 13.657 hộ, chiếm tỷ lệ 7,63%, giảm 0,39% so với cuối năm 2019⁶.

b. Giáo dục

Trong tháng Mười Một, ngành giáo dục tổ chức cho học sinh làm kiểm tra chất lượng giữa học kỳ I năm học 2020-2021, nhằm đánh giá chất lượng học sinh. Tổ chức Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/2020 ấm áp, đậm tình thầy trò.

c. Chăm sóc sức khỏe cộng đồng

Phòng chống dịch Covid-19: Tính đến 15/11/2020, toàn tỉnh có 03 trường hợp nhiễm dịch bệnh Covid-19 từ nhập cảnh, đó là các bệnh nhân: BN61, BN67 (người Việt, nhiễm bệnh 3/2020) và BN1221 (chuyên gia người Đức, nhiễm bệnh 11/2020); trong đó, 02 trường hợp đã được chữa khỏi, 01 trường hợp đang được điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận (BN1221). Tính đến nay, Ninh Thuận không có ca nhiễm bệnh cộng đồng.

Các bệnh truyền nhiễm khác: Tính đến 12/11/2020 toàn tỉnh phát hiện 332 trường hợp Sốt xuất huyết, giảm 75,7% so với cùng kỳ năm 2019; Tay chân miệng 208 trường hợp, giảm 37,9%. Chưa có trường hợp tử vong do hai bệnh trên. Các bệnh truyền nhiễm khác mắc tản phát như Thủy đậu 81 ca, tăng 17 ca so cùng kỳ 2019; Quai bị 11 ca, giảm 69 ca;...

Tăng cường kiểm tra giám sát kịp thời phát hiện và khống chế dịch bệnh; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên toàn tỉnh, tích cực phối hợp đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra về ATTP; đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm đối với các cơ sở kinh doanh, sản xuất, chế biến thực phẩm. Tiếp tục rà soát, đẩy mạnh việc cấp giấy chứng nhận ATTP cho các cơ sở đủ điều kiện.

d. Văn hóa, thể thao

Xây dựng chương trình, kế hoạch chỉ đạo các đơn vị, địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cổ động các sự kiện chính trị của đất nước và của tỉnh gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tiếp tục triển khai đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch hành động “Năm môi trường Du lịch sạch – Ninh Thuận, giai đoạn 2016-2020” nhằm tạo môi trường điềm đến thân thiện, sạch đẹp và mang lại sự hài lòng cho du khách, góp phần thúc đẩy lượng khách và doanh thu du lịch; đưa hoạt động du lịch đạt những kết quả tích cực, khẳng định được vai trò là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh theo định hướng Nghị quyết Đại hội toàn quốc của Đảng lần thứ XII đề ra. Tăng cường thanh tra, kiểm tra các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch trên toàn địa bàn của tỉnh, nhất là đối

⁶ Riêng huyện Bác Ái tỷ lệ hộ nghèo còn 28,75%, giảm 5,5% so cuối năm 2019; tăng 0,5% so với kế hoạch (5%).

với công tác vệ sinh môi trường trong hoạt động du lịch, quản lý hoạt động quảng cáo, karaoke, đảm bảo ổn định trật tự an toàn xã hội, giữ vững an ninh chính trị địa phương...

đ. Tai nạn giao thông

Trong tháng (từ ngày 15/10 đến ngày 14 tháng 11 năm 2020), xảy ra 09 vụ tai nạn giao thông, bao gồm 04 vụ tai nạn giao thông tử nghiêm trọng trở lên và 05 vụ va chạm giao thông, làm 05 người chết, 08 người bị thương. **So với tháng trước**, số vụ tai nạn giao thông giảm 06 vụ (-40%); số người chết tăng 02 người (+66,7%) và số người bị thương giảm 07 người (-46,7). **So với cùng kỳ năm trước**, số vụ tai nạn giao thông tháng Mười Một giảm 01 vụ (-10%); số người chết tăng 03 người (+150%) và số người bị thương tăng 01 người (+14,3%).

Tính chung 11 tháng năm 2020, cả tỉnh đã xảy ra 135 vụ tai nạn giao thông, làm 56 người chết, 127 người bị thương. **So với cùng kỳ năm trước**, số vụ tai nạn giao thông trong 11 tháng giảm 16 vụ (-10,6%); số người chết tăng 04 người (+7,7%); số người bị thương giảm 44 người (-25,7%). Bình quân 2,5 ngày trong 11 tháng, xảy ra 01 vụ tai nạn giao thông.



e. Tình hình cháy, nổ

Trong tháng Mười Một xảy ra 01 vụ cháy nhà dân tại phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, không thiệt hại về người, tài sản thiệt hại khoảng 60 triệu đồng, hiện chưa rõ nguyên nhân gây cháy.

Lũy kế 11 tháng năm 2020 xảy ra 14 vụ cháy, tăng 02 vụ so cùng kỳ 2019; không có người chết và bị thương, bằng cùng kỳ 2019; thiệt hại tài sản 10.687 tỷ đồng, tăng 50%. Vụ nổ không xảy ra.

g. Thiệt hại do thiên tai

Thiên tai xảy ra trong tháng Mười một năm 2020 chủ yếu là mưa lớn làm 01 ngôi nhà bị hư hại, 5 ha lúa và 4 ha hoa màu bị hư hỏng, 1.500 con gia cầm bị chết. Không có người chết hoặc bị thương. Giá trị thiệt hại ước tính 13,3 tỷ đồng.

Nơi nhận:

- Vụ TK Tổng hợp và Phổ biến thông tin thống kê (b/c);
- Thường trực HĐND Tỉnh (b/c);
- VP Tỉnh ủy, VP UBND tỉnh (b/c);
- Ban Lãnh đạo Cục (b/c);
- Các phòng trực thuộc Cục;
- Lưu: VT, TH.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Văn Cư